

News Release

Ngày 23 tháng 11 năm 2016

ĐÁNH GIÁ KINH TẾ CHÂU Á

Liệu có buồn về TPP? Hướng về Hiệp định RCEP...

- Không còn gì để bàn về việc thực hiện hiệp định TPP trong thời điểm hiện tại, nhưng các cuộc đàm phán về Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) vẫn đang tiếp tục ...
- Hiệp định RCEP sẽ kết nối ba thị trường tiêu dùng lớn nhất thế giới là Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN trong một thỏa thuận liên quan đến hàng hoá, dịch vụ và đầu tư, nhưng phạm vi của hiệp định này hạn chế hơn nhiều so với Hiệp định TPP
- Tuy nhiên, Hiệp định RCEP sẽ đem lại những động lực khuyến khích đầu tư cho chuỗi cung ứng toàn châu Á, đặc biệt đối với các nước ASEAN, và thúc đẩy các mối quan hệ thương mại mới ...

Sẽ có rất nhiều ẩn số sau khi ông Donald Trump thắng cử Tổng thống Mỹ. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP sẽ không có nhiều cơ hội được thông qua và Mỹ nhiều khả năng sẽ trở thành quốc gia bảo hộ các nền công nghiệp trong nước. Điều này rất quan trọng đối với các nước châu Á. Nhiều nền kinh tế trong khu vực châu Á đã là thành viên của Hiệp định TPP như Nhật Bản, Singapore, Malaysia, Brunei, Úc, New Zealand và Việt Nam trong khi các nước khác cũng khao khát mong muốn được tham gia. Đa số các tài liệu đều chắc chắn cho rằng TPP đem lại nhiều lợi ích quan trọng cho khu vực – nhiều hơn cả là cho Việt Nam - và việc thực thi Hiệp định TPP sẽ loại bỏ những khó khăn về chính trị nhưng mang lại những cải cách lợi ích kinh tế. Hiệp định TPP đã là một tia hy vọng trong bối cảnh hoạt động thương mại thế giới âm ỉ và tăng trưởng toàn cầu yếu.

Tuy nhiên không hẳn tất cả niềm hy vọng đều tắt. Sau cùng, các cuộc đàm phán cho Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (*Regional Comprehensive Economic Partnership – RCEP*) đang diễn ra và vòng đàm phán thứ 15 đã kết thúc vào tháng trước. Hiệp định RCEP bao gồm 10 nước trong nhóm ASEAN-10, cả Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và New Zealand – những nước mà ASEAN đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Như là một hiệp định thương mại tự do đầu tiên toàn châu Á, RCEP tự hào công bố một danh sách các số liệu ấn tượng, ví dụ như các quốc gia tham gia Hiệp định RCEP chiếm gần một nửa dân số toàn cầu và khoảng 30% GDP toàn cầu.

PUBLIC - Được phát hành bởi

NH TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở chính tại:
235 Đồng Khởi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Web: www.hsbc.com.vn



Tuy nhiên, phạm vi của Hiệp định RCEP hạn chế hơn so với Hiệp định TPP. Thực sự, Hiệp định RCEP bao gồm các điều khoản thông thường của một thỏa thuận thương mại tự do, chẳng hạn như thương mại hàng hoá, dịch vụ, đầu tư và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, có một vài dấu hiệu cảnh báo rằng hiệp định ký kết cuối cùng sẽ cắt giảm bớt một số điều khoản, đặc biệt là do những lo ngại của Ấn Độ về vấn đề thâm hụt thương mại đã lớn với Trung Quốc ngày càng phình to hơn và việc Nhật Bản khá miễn cưỡng cho mở cửa lĩnh vực nông nghiệp. Thỏa thuận cuối cùng nhiều khả năng sẽ đầy đủ những miễn trừ cụ thể của từng quốc gia và nhiều biểu thuế sẽ vẫn giữ nguyên.

Mặc dù có những hạn chế nhưng Hiệp định RCEP sẽ giúp thúc đẩy khối lượng giao dịch thương mại toàn châu Á tăng lên và khuyến khích đầu tư vào các chuỗi cung ứng mới. Hiệp định này sẽ đặc biệt thuận lợi cho các nước trong khối ASEAN, vì RCEP sẽ giảm bớt sự phi lý của các hiệp định thương mại tự do FTA có sẵn trước đây và đồng thời cũng tăng cường sự hấp dẫn của khu vực như là một cơ sở sản xuất. Hơn nữa, bằng cách kết nối ba thị trường tiêu dùng lớn nhất thế giới - Trung Quốc, Ấn Độ và ASEAN, Hiệp định RCEP đưa ra một khuôn mẫu phát triển "Nam-Nam" mới, và từ đó có thể phần nào bù đắp tình hình nhập khẩu và đầu tư âm ảm ở các nước phương Tây.

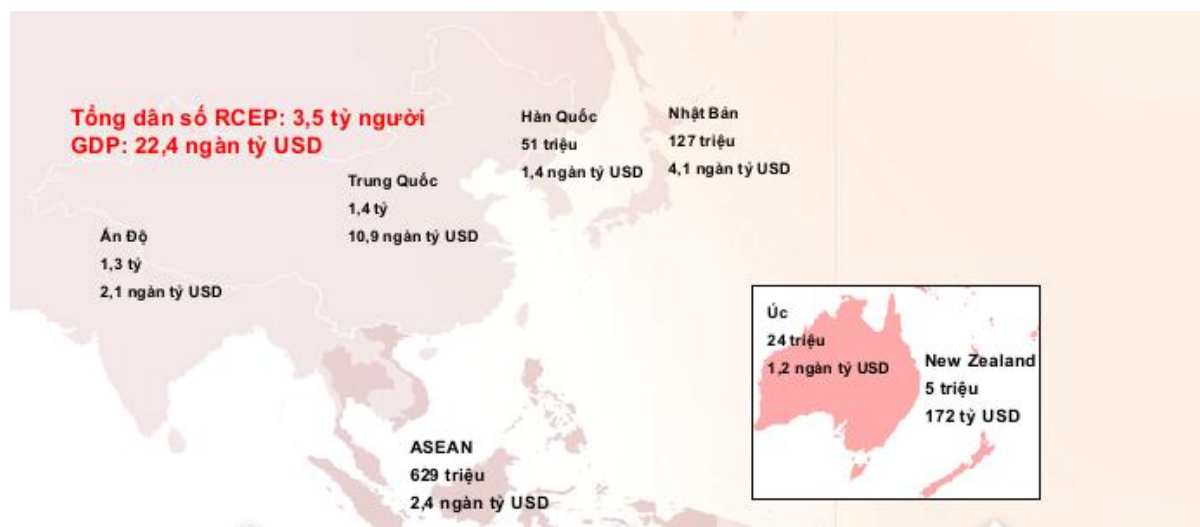
Kết cấu của Hiệp định RCEP là gì?

Là một hiệp định thương mại được khối ASEAN tiên phong xây dựng, RCEP gói gọn hoạt động đối với các nền kinh tế mà ASEAN đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, trong tương lai, Hiệp định RCEP có thể được mở rộng để kết nạp thêm nhiều quốc gia khác. Theo như kế hoạch ban đầu, những mảng bao phủ chính gồm có thương mại hàng hoá và dịch vụ, đầu tư, hợp tác kinh tế / kỹ thuật, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (IP), cạnh tranh, giải quyết tranh chấp, thương mại điện tử và các vấn đề của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (vấn đề sau cùng bao gồm việc giúp gắn kết khối doanh nghiệp vừa và nhỏ vốn đang chiếm hơn 90% các doanh nghiệp thành lập trên toàn Hiệp định RCEP). Hiện tại, Hiệp định RCEP đã đi tới vòng đàm phán thứ 15, và trong khi mọi người hy vọng Hiệp định này sẽ hoàn tất vào cuối năm 2016, thì nhiều khả năng sẽ bị kéo dài qua năm 2017 và kết thúc vào giữa năm 2017.

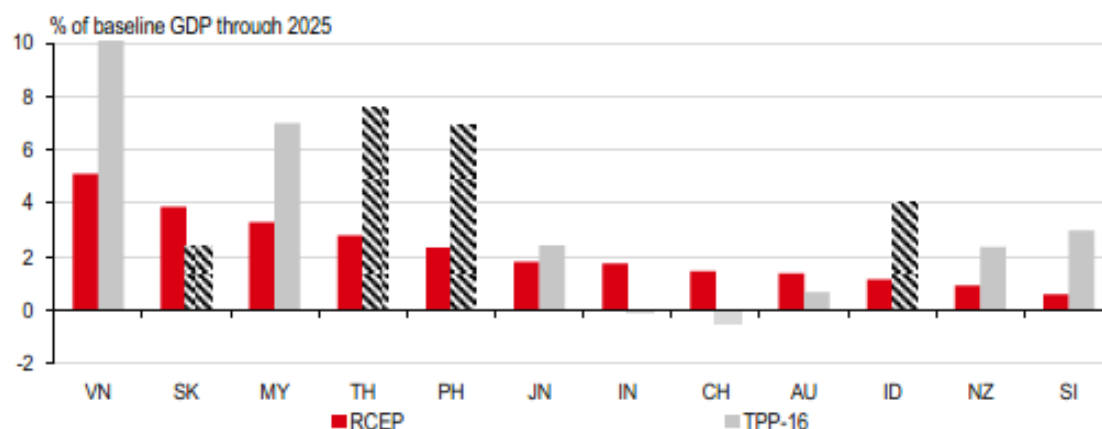
Hiệp định RCEP khác với TPP như thế nào?

Hiệp định TPP được hình thành với mong muốn "viết lại" một số các nguyên tắc cơ bản của thương mại quốc tế, kết hợp với việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các tiêu chuẩn về môi trường và lao động. Sau tất cả, Hiệp định TPP vượt qua giới hạn của sự tự do hóa hàng hóa và dịch vụ và nhấn mạnh vào các mảng quan trọng đối với các nước phát triển, chẳng hạn như những điều kiện kinh doanh, các tiêu chuẩn, quy định và bảo vệ sở hữu trí tuệ. Từ những gì chúng ta có thể nói sau các vòng đàm phán cho đến nay, Hiệp định RCEP chủ yếu tập trung vào việc cắt giảm thuế quan và tự do hóa dịch vụ.

Bản đồ 1: Mức độ bao phủ của Hiệp định RCEP: ASEAN và các đối tác FTA



Biểu đồ 1: Hiệp định RCEP có thể không thúc đẩy tăng trưởng sản lượng như TPP có thể làm nhưng những lợi ích sẽ được chia sẻ công bằng hơn khắp châu Á.



Source: Peter A. Petri, Economics of the TPP and RCEP Negotiations, Brandeis University and East-West Center, December 2012. Dashed line indicates nations that did not join the TPP but are expected to eventually join.

Tuy nhiên, việc Hiệp định RCEP không tập trung vào một vài mục tiêu cao cả như TPP không có nghĩa là RCEP không chứa nhiều tham vọng. Ví dụ, đây là lần đầu tiên một hiệp định thương mại như RCEP kết nối hai quốc gia đông dân nhất thế giới - Trung Quốc và Ấn Độ, và cũng là lần đầu tiên kết nối hai nền kinh tế lớn nhất châu Á là Trung Quốc và Nhật Bản. Kể từ khi ASEAN thực hiện các vòng đàm phán khác nhau với các đối tác FTA, hầu hết những trục trặc đối với Hiệp định RCEP là phải thực hiện những mối quan hệ kinh doanh mới này. Ví dụ, hầu hết cuộc tranh luận gần đây nhắm tới việc Ấn Độ dè dặt đưa ra một lộ trình giảm thuế duy nhất cho tất cả các thành viên thuộc Hiệp định RCEP - thay vì mong

muốn một cách tiếp cận khác biệt trong bối cảnh Ấn Độ lo ngại về tình hình thâm hụt thương mại của mình. Nhưng ngay cả khi cắt giảm thuế một phần đối với giao dịch thương mại giữa Trung Quốc - Nhật Bản và Trung Quốc - Ấn Độ cũng vẫn có thể bơm thêm sức sống mới vào các mối quan hệ kinh doanh.

Sự khác biệt rõ ràng nhất giữa Hiệp định TPP và RCEP là việc Trung Quốc có tham gia vào RCEP (trong khi đó lại không có Mỹ, cùng với tất cả các nền kinh tế khác không thuộc châu Á). Nếu việc cắt giảm thuế quan có thể được giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, cả ba nước này đều thuộc sáu đối tác thương mại hàng đầu của Mỹ, Hiệp định RCEP có thể đưa các nhà xuất khẩu Mỹ vào thế bất lợi nếu như TPP không được thông qua.

Thật vậy, Nhà Trắng vừa mới công bố một nghiên cứu cho rằng các nhà xuất khẩu Mỹ sẽ bị những thành viên thuộc Hiệp định RCEP đánh bại. Điều này không quá khó để tưởng tượng ra. Mặc dù Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc đều được kết nối trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) với quy chế "Tối Huệ Quốc" (hay nói đơn giản một quốc gia thành viên phải nhận được những lợi thế thương mại bình đẳng như nhau), có rất nhiều dòng thuế khác nhau mà cả Mỹ và Trung Quốc phải đối mặt khi xuất khẩu sang Nhật Bản. Thậm chí nếu Hiệp định RCEP đưa ra một mức cắt giảm 65% các dòng thuế - phù hợp với mức trung bình trong các FTA ASEAN+1, điều này sẽ đem lại cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc và Hàn Quốc một lợi thế rõ ràng khi thâm nhập vào thị trường Nhật Bản.

Đâu là những lợi ích phúc lợi của Hiệp định RCEP?

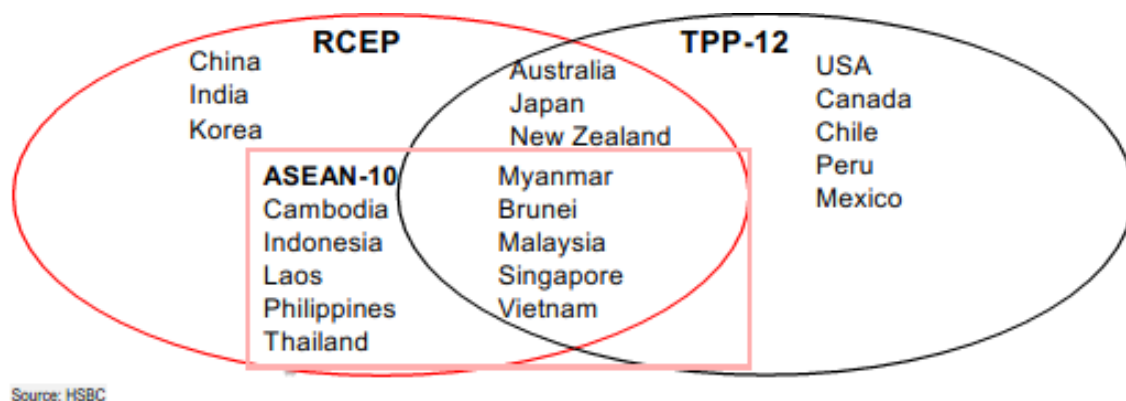
Xét về mặt tác động phúc lợi trực tiếp của Hiệp định RCEP so với TPP, chúng tôi đề cập đến những báo cáo của Peter Petri - người sử dụng một mô hình cân bằng tổng thể được phát triển bởi Zhai (2008) – theo đó Peter Petri có tính tới những yếu tố ngành. Điểm chính yếu có thể nhớ là Hiệp định RCEP sẽ đem lại một sự thúc đẩy đáng kể đến GDP toàn phần cho tất cả các quốc gia thành viên, mặc dù chưa đến mức mà Hiệp định TPP đem lại lợi ích cho một số quốc gia chủ trọng thương mại của châu Á (xem Bảng 1).

Kết quả cho thấy rằng Singapore có lợi ít nhất - sau tất cả, Singapore đã ký hiệp định thương mại tự do với tất cả các quốc gia thành viên RCEP (hai bên thông qua khối ASEAN và thỏa thuận song phương trực tiếp). Những lợi ích phúc lợi thể hiện ở trên bắt nguồn từ sức ảnh hưởng mà một hiệp định thương mại rộng lớn hơn như Hiệp định RCEP sẽ có trên các chuỗi cung ứng toàn khu vực ASEAN mà trong đó các ngành công nghiệp của Singapore đều có tham gia.

Ngược lại với Singapore, Việt Nam sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ Hiệp định RCEP. Một mặt, Việt Nam sẽ tham gia vào các thỏa thuận mới và sẽ thấy những lợi ích đáng kể đến từ việc nguồn cung ứng sản xuất từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc tăng lên. Mặc dù từ Hiệp định RCEP sẽ có một sự thúc đẩy tiềm năng cho sản lượng (mà chưa phải hiệp định đã hoàn tất việc ký kết), cũng cần lưu ý rằng Việt Nam cũng thua thiệt nhiều nhất từ việc TPP không được thông qua. Hiệp định TPP đã có thể mang giúp các doanh nghiệp Việt

Nam khả năng tiếp cận thị trường Mỹ đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư đáng kể. Như chúng ta thấy trong Biểu đồ 2, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Mỹ chiếm 17,9% GDP, so với mức 3,8% của Trung Quốc.

Biểu đồ 2: Những hiệp định quan trọng bị chồng chéo giữa RCEP và TPP-12



Source: HSBC

Đối với Hàn Quốc, lợi ích thì khá rõ ràng hơn. Đất nước này được xem là một "kẻ thua cuộc" có thể trong Hiệp định TPP do ngành công nghiệp ô tô của Nhật Bản có lợi thế thuận lợi hơn khi thâm nhập vào thị trường ô tô Mỹ hơn, trong khi Hàn Quốc sẽ không được vậy. Tuy nhiên, Hàn Quốc sẽ có khả năng được hưởng lợi từ Hiệp định RCEP bằng cách thâm nhập thêm vào thị trường ASEAN và Nhật Bản - thị trường lớn thứ hai và thứ tư của Hàn Quốc (lưu ý rằng trong biểu đồ 1, chúng ta thấy thị trường Hàn Quốc cũng gia nhập TPP).

Những quốc gia nào có thể được kết nối lần đầu trong một FTA với Hiệp định RCEP?

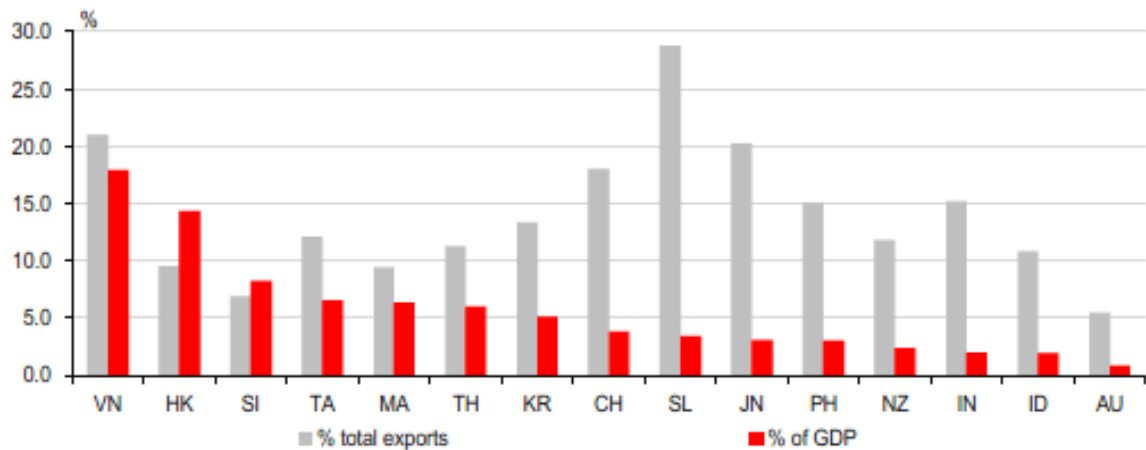
Trường hợp ví dụ quan trọng nhất là Trung Quốc và Nhật Bản. Trong khi Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đang trong quá trình đàm phán sơ bộ cho một FTA hiện tại, một thỏa thuận hữu hình đã không trở thành hiện thực, bề ngoài là do trở ngại chính trị (lưu ý rằng Hàn Quốc đã đàm phán một thỏa thuận song phương với Trung Quốc). Tuy nhiên, trong cuộc họp thượng đỉnh ba bên gần đây, bộ trưởng thương mại ba nước đã hướng tới Hiệp định RCEP như là một cách để đạt được một mục tiêu tương tự. Một sự liên kết quan trọng khác nữa là giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Thương mại giữa hai nước đã nở rộ trong những năm gần đây, nhưng trong một kiểu bất đối xứng làm phát sinh thâm hụt thương mại lớn, mà dẫn chúng ta đến câu hỏi tiếp theo.

Tại sao các hoạch định chính sách Ấn Độ lo lắng về RCEP?

Ấn Độ hiện đang có thâm hụt thương mại hàng năm 52,3 tỷ USD với Trung Quốc – quốc gia chiếm 16% nhập khẩu đối với Ấn Độ, nhưng đổi lại chỉ có 4% xuất khẩu. Như vậy, Hiệp định RCEP đã phát sinh ra rất nhiều cuộc thảo luận ở Ấn Độ, và người ta lo ngại rằng Trung Quốc có thể kết thúc việc xuất khẩu nguồn cung ứng dư thừa các vật liệu công nghiệp, từ đó cản trở những nỗ lực công nghiệp của Ấn Độ, đặc biệt là chiến dịch của Chính phủ "Được sản xuất tại Ấn Độ."

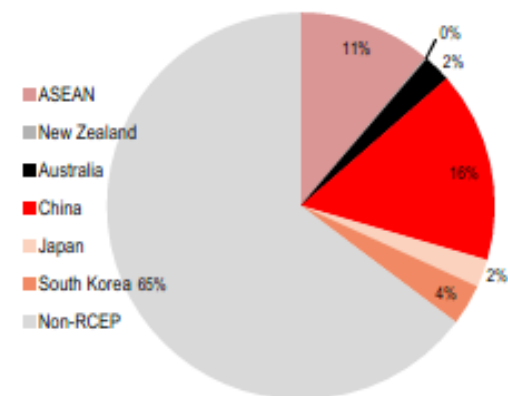
Mặc dù có sự phản ứng dữ dội, mô hình Petri cho thấy rằng Ấn Độ sẽ có sự thúc đẩy đáng kể về sản lượng. Nhớ lại rằng Hiệp định RCEP bao gồm tự do hóa dịch vụ, trong đó các cuộc đàm phán thương mại của Ấn Độ đã khẳng định phải được thực hiện cùng với tự do hóa hàng hóa. Nếu như dịch vụ chiếm một phần đáng kể trong hoạt động xuất khẩu giá trị cao của Ấn Độ, và cho đến thời điểm hiện tại ít tự do hóa đã được thực hiện, có những lợi ích đáng kể được thực hiện từ những rào cản ít hơn đối với xuất khẩu dịch vụ cho các nền kinh tế châu Á khác.

Biểu đồ 3: Tỷ lệ thương mại đến Mỹ theo quốc gia



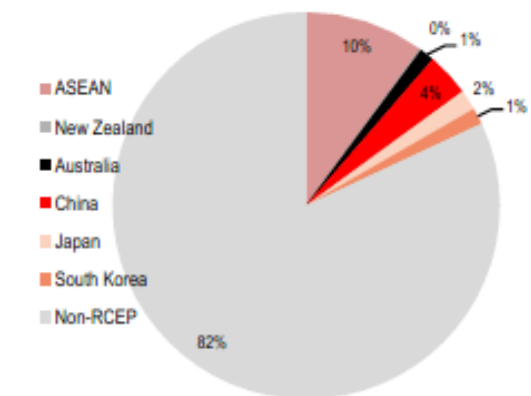
Source: CEIC, HSBC

Chart 4. The RCEP partners account for a much larger share of India's imports...



Source: UNCTAD, HSBC

Chart 5. ...than its exports, with the biggest divergence having to do with China



Source: UNCTAD, HSBC

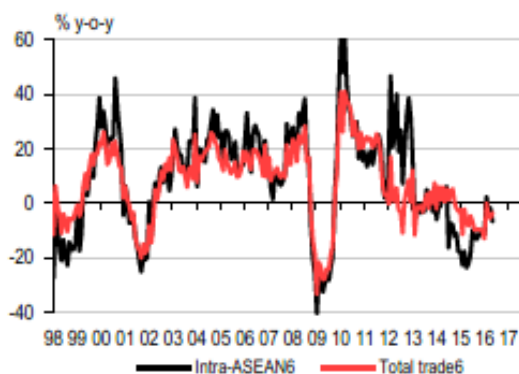
Cách tiếp cận ban đầu của Ấn Độ đối với các cuộc đàm phán Hiệp định RCEP là thông qua một lịch trình cắt giảm thuế quan ba bậc mà theo đó Ấn Độ sẽ đề ra những mức giảm thuế khác nhau đối với các nước ASEAN, Trung Quốc, và những nước còn lại. Ngoài việc giảm ngưỡng xoá bỏ thuế quan đối với Trung Quốc, Ấn Độ cũng muốn thực hiện từng giai đoạn việc cắt giảm thuế suất trong một khoảng thời gian dài hơn để cho các ngành công nghiệp Ấn Độ có nhiều thời gian thích ứng với hiệp định.

Trong vòng đàm phán thứ 15, Ấn Độ dường như đã không còn cố gắng với cách tiếp cận ba bậc, nhưng vẫn tiếp tục nói về cách tiếp cận hai bậc. Điều đó cho thấy, các nhà hoạch định chính sách ASEAN đã thể hiện rất rõ trong quá khứ rằng mục đích của Hiệp định RCEP một phần là để cắt giảm hiệu ứng "tô mờ" của các hiệp định thương mại hai mặt (chúng tôi mở rộng khái niệm này trong các câu hỏi tiếp theo), và quan điểm đó mâu thuẫn với những kế hoạch ban đầu của Ấn Độ. Tất cả các giao dịch thương mại đều liên quan đến một mức độ công bằng về việc cho và nhận, Ấn Độ có thể sẽ phải kết thúc bằng việc thông qua chính sách một bậc, hay có thể nói là đối xử với các thành viên của Hiệp định RCEP một cách tương tự nhau. Đổi lại, các nhà đàm phán của Ấn Độ dường như đã xây dựng một sự đồng thuận rằng tự do hóa dịch vụ phải diễn ra đồng thời với tự do hóa thương mại hàng hóa. Tóm lại, tự do hóa dịch vụ là một trong những lĩnh vực mà Ấn Độ cố gắng để đạt

ASEAN được gì trong hiệp định này?

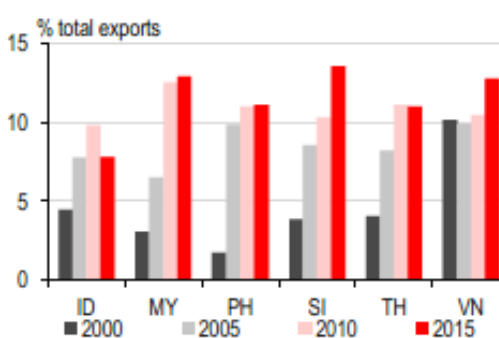
Kể từ khi ASEAN ký FTA với các quốc gia thành viên, các nước trong khu vực sẽ có những gì? Với sự hình thành các hiệp định thương mại song phương khác nhau, hiệu ứng "tô mờ" đã được phát triển theo đó có các chi tiết hiệp định khác nhau (quy tắc xuất xứ, mức thuế suất, tiêu chuẩn) ở tất cả các hiệp định đều quá lộn xộn và đan xen vào nhau mà các doanh nghiệp rất khó khăn để thích ứng, và kết thúc ở việc tỷ lệ sử dụng các hiệp định thương mại tự do rất thấp như trong trường hợp của ASEAN. Hiệp định RCEP cho phép một cách hiệu quả sự đồng quy giữa các hiệp định và giúp thu hút các công ty nước ngoài đến với cơ sở sản xuất tại ASEAN.

Biểu đồ 6: Khối lượng giao dịch nội và ngoại ASEAN giảm mạnh



Source: CEIC, HSBC

Biểu đồ 7: Xuất khẩu của ASEAN đến Trung Quốc tăng mạnh trong vài năm gần đây



Source: CEIC, HSBC

Nhìn lại các FTA bên ngoài của ASEAN, khu vực này đã có những kế hoạch đầy tham vọng đối với việc hội nhập nội bộ, cụ thể là, thông qua Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Chúng tôi ước tính đến năm 2030 hiệp định sẽ thúc đẩy GDP cơ sở khoảng 5% nhờ vào việc loại bỏ những rào cản đầu tư và tự do hóa dịch vụ, đặc biệt là thông qua các dịch vụ tài chính.

Trụ cột thứ tư của AEC liên quan rõ ràng đến việc mở rộng ký kết thương mại của ASEAN. Sau tất cả, điểm thu hút chính của AEC chính là đề xuất là một cơ sở sản xuất duy nhất trên toàn ASEAN bằng cách phá bỏ các rào cản đối với chuỗi cung ứng xuyên quốc gia (điều này được thực hiện bằng cách tự do hóa hàng hóa và dịch vụ thương mại, đầu tư, và dòng chảy lao động có tay nghề). Tất nhiên, tăng cường tiếp cận thị trường nước ngoài là bắt buộc, và đó là lý do Hiệp định RCEP rất quan trọng.

Hiệp định RCEP tương tác với với "Một vành đai, một con đường" như thế nào?

Mặc dù đang có xu hướng tăng chủ nghĩa bảo hộ tại các thị trường phát triển nhất định, các chính phủ châu Á phần lớn vẫn duy trì cam kết tự do hóa thương mại. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Trung Quốc, khi mà họ mở rộng việc khuyến khích đầu tư ra nước ngoài thông qua sáng kiến "Một vành đai, Một con đường". ASEAN, Nhật Bản, và Hàn Quốc là đối tác xuất khẩu lớn thứ tư, thứ năm và thứ sáu của Trung Quốc, với sự kết nối liên thông chuỗi cung ứng quan trọng, đặc biệt là trong trường hợp của ASEAN. Trong khi Trung Quốc đã ký FTA với ASEAN và Hàn Quốc, cùng với mong muốn tăng cường đầu tư ra bên ngoài, những mối liên kết thương mại và kinh tế thực sự mạnh mẽ với các nước thuộc Hiệp định RCEP sẽ nâng cao những lợi thế kinh tế của Hiệp định RCEP.

Tóm lại: niềm tin lạc quan cho thương mại châu Á trong 'thời đại' của Tổng thống Trump

Rõ ràng là Hiệp định RCEP có những mặt không thuận lợi nhất định: hiệp định cuối cùng nhiều khả năng sẽ thể hiện danh sách các điểm miễn trừ quan trọng và lộ trình dài để xóa bỏ hàng rào thuế quan. Tuy nhiên, đó là một sự phát triển đáng mừng cho khu vực với vòng đàm phán Doha trong WTO mà đang di chuyển với một tốc độ băng giá và với việc thực hiện của TPP đang gặp khó khăn như trong thời điểm hiện tại.

Le lói một khả năng mang tính kỹ thuật rằng Tổng thống Obama có thể cố gắng thúc đẩy thông qua Hiệp định TPP tại Quốc hội Mỹ với sự hỗ trợ của Đảng Cộng hòa trong vai trò tổng thống sắp thoái trào trước khi ông Trump chính thức nhậm chức. Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Michael Froman tin rằng có thể hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa trong Quốc hội sẽ cùng hỗ trợ để thông qua pháp chế phê chuẩn Hiệp định TPP, bất chấp sự phản đối của Tổng thống đắc cử Donald Trump. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng môi trường chính trị xung quanh cuộc bầu cử và việc đa số đồng thuận chống lại Hiệp định TPP có nghĩa là trong vòng bốn năm tới ít có khả năng TPP sẽ được Mỹ thông qua.

Chúng tôi tin rằng chiến thắng của ông Donald Trump mở ra một thời kỳ gia tăng chủ nghĩa bảo hộ nền kinh tế Mỹ. Các tác động trung hạn của chính quyền mới sẽ phụ thuộc vào những chính sách mà ông Trump cam kết thực hiện trong quá trình bầu cử, nhưng bảy phương án hành động về thương mại của ông Trump cho thấy các nền kinh tế châu Á có nhiều khả năng bị ảnh hưởng nặng nề. Ít nhất, chúng tôi thấy được việc TPP không được tiếp tục bình luận và Mỹ không thể khởi động các sáng kiến thương mại khác trong vòng bốn năm tới, và điều đó sẽ tiếp thêm động lực thúc đẩy đàm phán Hiệp định RCEP thêm nữa.

Tóm lại, việc thông qua Hiệp định RCEP sẽ khuyến khích đầu tư mới các chuỗi cung ứng và đem lại một số hỗ trợ cho các hoạt động thương mại và GDP trên khắp châu Á. Những lợi ích được đề ra trong báo cáo này cho thấy tác động đến tăng trưởng là không quan trọng. Chắc chắn, tác động không có mấy lạc quan như những lợi ích từ TPP mang lại; tuy nhiên, do môi trường tăng trưởng thấp mà chúng ta đang phải đối mặt với, chúng ta sẽ nắm lấy những gì có thể.

Bảy phương án hành động của ông Donald Trump để cải tạo nền kinh tế Mỹ bằng cách đấu tranh cho tự do thương mại

1. Rút ra khỏi Hiệp định TPP vốn chưa được phê duyệt.
2. Bổ nhiệm các nhà đàm phán cứng rắn và thông minh để đại diện cho những người lao động Mỹ.
3. Chỉ đạo Bộ trưởng Thương mại xác định từng vi phạm của hiệp định thương mại với quốc gia nước ngoài hiện đang được sử dụng để gây tổn hại cho người lao động Mỹ và cũng chỉ đạo tất cả các cơ quan thích hợp sử dụng mọi công cụ luật pháp Mỹ và quốc tế để chấm dứt những vi phạm này.
4. Thông báo với các đối tác NAFTA là Mỹ có ý định đàm phán lại ngay lập tức các điều khoản của thỏa thuận đó để có được một thỏa thuận tốt hơn cho người lao động Mỹ. Nếu họ không đồng ý đàm phán lại, Mỹ sẽ gửi thông báo rằng Mỹ có ý định rút khỏi thỏa thuận này. Loại bỏ thuế quan một phía của Mexico thông qua VAT và những nhà máy nhỏ ở Mexico mà cắt xén lao động Mỹ.
5. Hướng dẫn các Bộ trưởng Tài chính để gán Trung Quốc là nước thao túng tiền tệ.
6. Hướng dẫn Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đưa những vụ giao dịch thương mại chống lại Trung Quốc, cả ở trong nước và tại WTO. Hành vi trợ cấp bất công của Chính phủ Trung Quốc đang bị cấm bởi những điều khoản gia nhập WTO.
7. Sử dụng mọi quyền lực tổng thống hợp pháp để khắc phục các tranh chấp thương mại nếu Trung Quốc không ngừng các hoạt động bất hợp pháp của mình, bao gồm cả hành vi trộm cắp của các bí mật thương mại của Mỹ - bao gồm cả việc áp dụng các mức thuế phụ hợp với Mục 201 và 301 của Luật Thương mại năm 1974 và Mục 232 của Đạo luật mở rộng thương mại năm 1962.

Thông tin liên hệ:

Lý Hoài Anh

+84 8 3520 3483

anh.hoai.ly@hsbc.com.vn

Ghi chú cho Ban biên tập:**Những quy định quan trọng về công bố thông tin**

Tài liệu này được chuẩn bị và phát hành bởi Bộ phận Nghiên cứu của HSBC. Tài liệu này chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không được xem như một đề nghị chào bán hay tư vấn chào mua chứng khoán hay bất kỳ sản phẩm đầu tư nào khác được đề cập trong tài liệu này hoặc dùng để phục vụ cho chiến lược kinh doanh. Những nhận định trong tài liệu này mang tính tổng quát và không nên được xem như nhận định cá nhân, vì tài liệu này được chuẩn bị mà không dựa vào mục đích, tình trạng tài chính hay nhu cầu của bất kỳ một nhà đầu tư cụ thể nào. Do đó, các nhà đầu tư trước khi hành động dựa trên những nhận định này, cần xem xét tính phù hợp của chúng, về mục đích, tình trạng tài chính hay nhu cầu. Nếu cần thiết, có thể tìm đến tư vấn của chuyên gia đầu tư và tư vấn thuế.

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải là nhà sáng lập của Tập đoàn HSBC. Ngân hàng phục vụ khoảng 46 triệu khách hàng thông qua bốn Khối kinh doanh toàn cầu: Khối Dịch vụ tài chính cá nhân và Quản lý tài sản, Khối Dịch vụ tài chính doanh nghiệp, Khối Dịch vụ ngân hàng toàn cầu và thị trường vốn và Khối Ngân hàng tư nhân toàn cầu. Mạng lưới của chúng tôi gồm 4,400 văn phòng và bao phủ 71 quốc gia và vùng lãnh thổ tại châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ và châu Mỹ La-tinh, Trung Đông và Bắc Phi. Với tài sản trị giá 2.608 tỷ đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, Tập đoàn HSBC là một trong những tổ chức ngân hàng và dịch vụ tài chính lớn nhất trên thế giới.

HSBC tại Việt Nam

Ngân hàng HSBC mở văn phòng đầu tiên ở Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 1870 và đã có mặt tại Việt Nam trên 140 năm. Tháng 1 năm 2009, HSBC là ngân hàng nước ngoài đầu tiên thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài với tên gọi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Hiện tại, mạng lưới hoạt động của ngân hàng bao gồm hai chi nhánh và năm phòng giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh, một chi nhánh và bốn phòng giao dịch tại Hà Nội, ba chi nhánh tại Bình Dương, Cần Thơ, Đà Nẵng. HSBC hiện là một trong những ngân hàng nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam xét về mạng lưới hoạt động, sản phẩm, số lượng nhân viên và khách hàng.